

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

**Ngành: Tiếng Anh**

Mã ngành: 5220206

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THCS, tốt nghiệp THPT, tốt nghiệp trung cấp trở lên, có đủ sức khỏe để học tập. Học sinh tốt nghiệp THCS phải học các môn văn hóa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tốt nghiệp trung cấp trở lên được miễn học các môn học chung.

Thời gian đào tạo: 1 đến 2 năm

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung:

Tiếng Anh trình độ trung cấp là ngành, nghề đào tạo nhân lực sử dụng các kỹ năng cơ bản: Nghe, nói, đọc, viết gắn với công việc hành chính - văn phòng, biên dịch, học vụ có sử dụng Tiếng Anh, đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người học sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Tiếng Anh trình độ trung cấp có các cơ hội nghề nghiệp tại các công ty nước ngoài tại Việt Nam, các công ty có vốn đầu tư nước ngoài, các công ty Việt Nam có sử dụng Tiếng Anh, các công ty giáo dục, các trường học, các trung tâm ngoại ngữ, các trung tâm cung cấp dịch vụ tư vấn du học và dịch thuật, các công ty có bộ phận dịch vụ khách hàng, hành chính, nhân sự, quảng cáo có sử dụng Tiếng Anh.

Người hành nghề có thể đảm nhận nhiều nhiệm vụ khác nhau như: Tiếp nhận và sắp xếp hồ sơ, công văn, lịch làm việc; soạn thảo và trả lời các thư từ, email bằng Tiếng Anh; biên dịch tài liệu, hồ sơ; hỗ trợ tổ chức và ghi biên bản trong trong các cuộc họp, hội thảo, sự kiện; sử dụng Tiếng Anh để chăm sóc, giao tiếp với khách hàng; và sử dụng Tiếng Anh để hỗ trợ các bộ phận khác giải quyết các tình huống phát sinh trong công việc...

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể:

##### a. Về kiến thức

- Trình bày được các quy định cơ bản, cần thiết về tính đặc thù của ngành, nghề khi làm việc với đối tác là người nước ngoài, đảm bảo không gây ảnh hưởng phương hại đến bí mật, lợi ích và an ninh quốc gia;

- Trình bày được kiến thức ngôn ngữ về ngữ pháp, phát âm, từ vựng, cấu trúc tiếng Anh được sử dụng phổ biến trong giao tiếp hằng ngày;

- Trình bày được kiến thức ngôn ngữ về ngữ pháp, phát âm, từ vựng, cấu trúc tiếng Anh chuyên ngành được sử dụng trong các lĩnh vực nghề nghiệp văn phòng, học vụ, biên dịch của ngành Tiếng Anh;

- Xác định và nhận biết được các lĩnh vực nghề nghiệp của ngành Tiếng Anh ở vị trí công việc văn phòng, học vụ, biên dịch và các tình huống sử dụng ngoại ngữ trong các lĩnh vực nghề nghiệp của ngành Tiếng Anh;

- Xác định và trình bày được kiến thức nghề nghiệp, các quy trình thực hiện công việc, các quy tắc xử lý công việc trong các lĩnh vực nghề nghiệp của ngành Tiếng Anh;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

#### *b. Về kỹ năng*

- Sắp xếp được một số buổi gặp gỡ, tọa đàm theo yêu cầu của đối tác hai bên;

- Vận dụng các kiến thức ngôn ngữ về ngữ pháp, phát âm, từ vựng, cấu trúc Tiếng Anh vào các lĩnh vực nghề nghiệp liên quan tới công việc hành chính - văn phòng, học vụ, biên dịch để thực hiện các nhiệm vụ công việc;

- Ghi nhận, xác định được các ý chính, và chuyển tiếp được thông tin đơn giản rõ ràng bằng giọng nói chuẩn trong các bài nói, cuộc đối thoại, thảo luận đơn giản;

- Giao tiếp, trao đổi thông tin, trình bày ý kiến về các vấn đề hàng ngày trong các tình huống trong kinh doanh, trong tư vấn và chăm sóc khách hàng;

- Đọc hiểu, phân loại, và sắp xếp các tài liệu tiếng Anh có nội dung trao đổi thông tin thông thường hoặc tài liệu tiếng Anh trong lĩnh vực thương mại;

- Soạn thảo được thư từ, email bằng tiếng Anh;

- Viết được biên bản cho các buổi họp có sử dụng tiếng Anh;

- Hỗ trợ dịch các hợp đồng thương mại cơ bản, tài liệu kinh doanh, thư tín thương mại cơ bản bằng tiếng Anh;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được tiếng Anh, đạt bậc 3/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

### c. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Chấp hành tốt các quy định pháp luật, chính sách của Nhà nước, không gây ảnh hưởng phương hại đến bí mật, lợi ích và an ninh quốc gia;
- Có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm;
- Có khả năng thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; có khả năng giải quyết công việc, một số vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;
- Ý thức học tập suốt đời, luôn tìm tòi, học hỏi để trau dồi, bổ sung kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn;
- Tận dụng mọi cơ hội nâng cao khả năng sử dụng tiếng Anh để giao tiếp, trao đổi và xử lý công việc hiệu quả;
- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và một phần của nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

### 1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Hành chính văn phòng;
- Học vụ trong cơ sở đào tạo tiếng Anh;
- Biên dịch.

### 2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 21
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 52 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1215 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 402 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1018 giờ
- Thi/Kiểm tra: 50 giờ

### 3. Nội dung chương trình

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>12</b>	<b>255</b>	<b>94</b>	<b>148</b>	<b>13</b>
MH 01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2

MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
MH 04	Giáo dục Thể chất	1	30	4	24	2
MH 05	Giáo dục QP - AN	2	45	21	21	3
MH 06	Tin học	2	45	15	29	1
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn</b>					
<b>II.1</b>	<b>Môn học, mô đun cơ sở</b>	<b>6</b>	<b>180</b>	<b>72</b>	<b>102</b>	<b>6</b>
MĐ 07	Ngữ âm	2	60	24	34	2
MĐ 08	Ngữ pháp	2	60	24	34	2
MĐ 09	Từ vựng	2	60	24	34	2
<b>II.2</b>	<b>Môn học, mô đun chuyên môn</b>	<b>31</b>	<b>960</b>	<b>224</b>	<b>708</b>	<b>28</b>
MĐ 10	Kỹ năng Nghe 1	3	75	28	44	3
MĐ 11	Kỹ năng Nghe 2	3	75	28	44	3
MĐ 12	Kỹ năng Nói 1	3	75	28	44	3
MĐ 13	Kỹ năng Nói 2	3	75	28	44	3
MĐ 14	Kỹ năng Đọc 1	3	75	28	44	3
MĐ 15	Kỹ năng Đọc 2	3	75	28	44	3
MĐ 16	Kỹ năng Viết 1	3	75	28	44	3
MĐ 17	Kỹ năng Viết 2	3	75	28	44	3
MĐ 18	Thực hành nghề nghiệp 1	3	180	0	178	2
MĐ 19	Thực hành nghề nghiệp 2	4	180	0	178	2
<b>II.3</b>	<b>Môn học, mô đun tự chọn</b>	<b>3</b>	<b>75</b>	<b>12</b>	<b>60</b>	<b>3</b>
MĐ 20	Tiếng Anh Thương mại	3	75	12	60	3
MĐ 21	Tiếng Anh Du lịch	3	75	12	60	3
	<b>Tổng cộng</b>	<b>52</b>	<b>1470</b>	<b>402</b>	<b>1018</b>	<b>50</b>

#### 4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Yêu cầu tối thiểu về đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất phục vụ học tập:

a) *Đội ngũ giáo viên*

Giáo viên dạy lý thuyết, thực hành, tích hợp các môn học, mô-đun phải đáp ứng các tiêu chuẩn nhà giáo giáo dục nghề nghiệp về trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học, năng lực sư phạm theo Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017, được sửa đổi bổ sung theo Thông tư số 21/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, và quy

định riêng về nhà giáo đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp của Nhà trường.

*b) Cơ sở vật chất*

- Phòng học lý thuyết: đạt tiêu chuẩn với tối thiểu 35 chỗ ngồi cho học sinh, có trang bị máy chiếu, thiết bị âm thanh.

- Phòng học thực hành: tối thiểu 18 vị trí thực hành, có trang bị những vật dụng cần thiết phục vụ thực hành.

- Phòng học ngoại ngữ, tin học: đầy đủ trang thiết bị, phần mềm giảng dạy theo quy định.

4.2. Hướng dẫn tổ chức dạy các môn văn hóa đối với người tốt nghiệp THCS:

Người học thuộc đối tượng tốt nghiệp THCS phải học các môn văn hóa THPT theo Công văn số 668/TCGDNN-ĐTCQ ngày 26/4/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn công tác tuyển sinh, tổ chức đào tạo năm 2019. Thời lượng các môn văn hóa thực hiện theo Thông tư số 16/2010/TT-BGDĐT ngày 28/6/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp.

4.3. Hướng dẫn thực hiện các môn học chung:

Theo chương trình, tài liệu do Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội ban hành. Người học có chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin được miễn học, miễn thi môn Tin học; người học có chứng chỉ Tiếng Anh bậc 3/6 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam) trở lên được miễn học, miễn thi môn Tiếng Anh; người học đã tốt nghiệp chương trình từ trình độ tương đương hoặc có văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp chương trình trung cấp, cao cấp lý luận chính trị hoặc tương đương được miễn học, miễn thi môn Chính trị; người học là thương bệnh binh, có thương tật hoặc bệnh mãn tính làm hạn chế chức năng vận động; người học trong thời gian học tại trường đạt giải nhất, nhì, ba hoặc đạt huy chương trong các đợt thi đấu thể thao cấp ngành hoặc từ cấp tỉnh trở lên được miễn học, miễn thi kết thúc môn học Giáo dục thể chất.

4.4. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Căn cứ vào điều kiện thực tế Nhà trường bố trí cho học sinh đi tham quan một số địa danh cách mạng, các di tích lịch sử... nhằm giáo dục truyền thống cách mạng, lòng yêu nước, yêu tổ quốc và tham gia các hoạt động của địa phương.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho học sinh cụ thể như sau:

+ Hoạt động thư viện: Tất cả các ngày làm việc trong tuần, ngoài giờ học học sinh có thể đến thư viện đọc sách, tham khảo tài liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu.

- + Hoạt động Văn hóa văn nghệ: 1 buổi/2 tuần vào ngày nghỉ cuối tuần
- + Hoạt động TĐTT: 2 buổi/tuần từ 17h00 đến 19h00
- + Tổ chức giao lưu VHVN, TĐTT với địa phương và các đơn vị bạn giao cho Đoàn Trường tổ chức nhân các ngày Lễ và các sự kiện.
- + Đi thực tế: Giáo viên bố trí theo yêu cầu môn học, mô-đun.

#### 4.5. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô-đun:

- Các môn học, mô-đun khi kết thúc đều được kiểm tra đánh giá kết quả
- + Hình thức: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm, bài tập thực hành, báo cáo thu hoạch
- + Thời gian làm bài thi kết thúc môn học, mô-đun đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút, thời gian làm bài thi đối với các hình thức thi khác hoặc thời gian làm bài thi của môn học, mô-đun có tính đặc thù của ngành, nghề đào tạo do Hiệu trưởng quyết định.

#### 4.6. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

Điều kiện tốt nghiệp: Người học phải học hết chương trình đào tạo và phải tích lũy đủ số mô-đun, tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo đối với từng đối tượng.

#### ***Nơi nhận:***

- Sở LĐTĐ&XH (để báo cáo);
- Lưu VT, ĐT.

**HIỆU TRƯỞNG**  
**(Đã ký)**

**Bùi Kiến Thiết**